

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (2.0 điểm)

Đọc bài thơ “Chạy giặc” của Nguyễn Đình Chiểu và cho biết:

a/ Hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

b/ Văn cảnh trong bài thơ cho ta hiểu về từ “loạn” như thế nào?

c/ Thái độ của nhà thơ ở hai câu kết?

CHẠY GIẶC

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay.
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ bầy chim dáo dác bay.
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,
Lỡ để dân đen mắc nạn này?

Câu 2:(2.0 điểm): Trước khi có tên “Chí Phèo”, tác phẩm này còn có hai nhan đề khác. Anh/ chị hãy cho biết đó là những nhan đề nào và có nhận xét gì về những nhan đề này của tác phẩm?

Câu 3: (6.0 điểm) Diễn biến tâm tâm lí của Chí Phèo (trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao) từ khi gặp thị Nở đến khi kết thúc cuộc đời. Sự thay đổi của Chí Phèo cho ta thấy được điều gì từ sức mạnh của tình người?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC KÌ 1 VĂN 11 NĂM 2015 – 2016

MÔN NGỮ VĂN 11

Câu 1:

- Hoàn cảnh ra đời: khi thực dân Pháp tấn công vào Sài Gòn – Gia Định. (0,5đ)
- Từ loạn dùng trong văn cảnh: tình cảnh rối ren do thực dân Pháp bắn giết, cướp bóc khiến nhân dân phải chạy trốn. (0,75đ)
- Thái độ nhà thơ: bất bình, lên án triều đình nhà Nguyễn; xót xa, thương cảm cho hoàn cảnh của người dân... (0,75đ)

Câu 2

- Nhan đề: Cái lò gạch cũ; Đôi lứa xứng đôi; (0,5đ)
- Cái lò gạch cũ: Phản ánh hiện tượng tàn bạo mang tính quy luật trong xã hội cũ: người nông dân bị đẩy vào con đường bần cùng dẫn đến tha hóa, lưu manh hóa và cuối cùng bị đẩy ra khỏi xã hội loài người/ Sự béc tặc của người nông dân... (0,5đ)

– Đôi lứa xứng đôi: Nhân mạnh tính bản năng trong mối tình Chí Phèo – thị Nở, tạo tính giât gân, gây sự tò mò nhưng hàm ý mỉa mai, miệt thị những con người có số phận bất hạnh... (0,5đ)

– Chí Phèo: Tính điển hình hóa về số phận nhân vật. (0,5đ)

=> Mỗi nhan đề được 0.25 đ (đúng chính tả), phần ý nghĩa được 0.5 đ nhưng phải đảm bảo những ý cơ bản nhất.

Câu 3:

a/ Mở bài:

Đảm bảo yêu cầu của phần mở bài (ngắn gọn, có cảm xúc, nêu được vấn đề). (0,5đ)

b/ Thân bài:

* Khái quát về cuộc đời Chí Phèo trước khi gặp thị Nở -> nạn nhân của xã hội phi nhân tính. (0,5đ)

* Sau khi gặp thị Nở: (0,5đ)

– Nhận biết dấu hiệu của cuộc sống.

– Ăn cháo hành -> khao khát hoàn lương.

– Bị tuyệt tình: ban đầu sùng sốt, sau đó hiểu ra thì đau khổ, tuyệt vọng nhưng không thể quay lại kiếp sống cầm thú nên quyết định trả thù rồi tìm đến cái chết. (2,0đ)

* Nghệ thuật: biệt tài phát hiện và miêu tả tâm lí nhân vật; giọng văn bình thản, tự nhiên nhưng chất chứa yêu thương, căm phẫn... -> tấm lòng nhân đạo của nhà văn.

* Sức mạnh tình người:

– Khi không ai xem Chí là người -> là con quỷ dữ.

– Khi gặp thị, được đối xử tốt -> không thể sống ác, muốn sống lương thiện. (1,0đ)

=> tình người có sức mạnh cảm hóa, “con người ta chỉ xấu xa trước con mắt ráo hoảnh của phường ích kỉ” (Nam Cao).

Hãy đối xử với nhau bằng tình người: sự chân thành, biết yêu thương, biết cảm thông, chia sẻ với những số phận bất hạnh... (1,5đ)

c/ Kết bài: Đánh giá lại vấn đề bàn luận. (0,5đ)

Lưu ý:

- Học sinh phải làm sáng tỏ nội dung chính: Tâm lí nhân vật từ khi gặp thị Nở..
- Cần có sự nhận xét, đánh giá trước mỗi thay đổi của Chí.
- Nếu học sinh chỉ kể lại theo văn bản thì chỉ cho tối đa 50% số điểm (của phần phân tích)
- Phần đánh giá sức mạnh tình người: phải trình bày thành đoạn văn riêng. Nếu gộp chung với phần kết bài thì không tính điểm.

ĐỀ SỐ 2

Câu 1: (2 điểm) Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

*“... Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
Bà mò cua xúc tép ở Đồng Quan
Bà đi gánh chè xanh ở Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn...”*
(Trích *Đò Lèn* - Nguyễn Duy)

1. Xác định các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ.
2. Nêu tác dụng của từ láy “thập thững” trong việc gọi lên hình ảnh người bà?
3. Sắc thái tình cảm của nhà thơ đối với bà trong đoạn thơ này là gì?
4. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh chị về hình ảnh người bà trong đoạn thơ.

Câu 2: (3 điểm) Nghị luận xã hội

Là một học sinh Trung học phổ thông, anh (chị) suy nghĩ gì về trách nhiệm của mình khi là người con ở nhà và khi là học sinh ở trường? Anh (Chị) nghĩ rằng bản thân đã hoàn thành tốt những trách nhiệm đó chưa?

Câu 3: (5 điểm) Nghị luận văn học

Phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn Chí Phèo của nam Cao, đoạn từ khi Chí tỉnh dậy sau đêm gặp Thị Nở đến trước khi thị về hỏi bà cô.

HẾT

ĐỀ SỐ 3

Câu 1. (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi dưới đây:

“Trước đây thời thế suy vi, Trung châu gặp nhiều biến cố, kẻ sĩ phải **ở ẩn trong ngòi khe, trốn tránh việc đời**, những bậc tinh anh trong triều đường phải **kiêng dè không dám lên tiếng**. Cũng có kẻ **gỗ mõ canh cửa**, cũng có kẻ **ra biển vào sông, chết đuối trên cạn** mà không biết, dường như muốn **lẩn tránh suốt đời**. Nay trẫm đang **ghé chiếu** lắng nghe, ngày đêm mong mỏi, nhưng những người học rộng tài cao chưa thấy có ai tìm đến. Hay trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng? Hay đang **thời đổ nát** chưa thể ra phụng sự vương hầu chăng?” (Trích Chiếu cầu hiền - Ngô Thì Nhậm)

a. Nội dung chính của đoạn văn trên? (1,0 điểm)

b. Những từ ngữ in đậm trong đoạn văn trên có tên gọi chung là gì? Nó thể hiện đặc điểm nào về mặt nghệ thuật của văn học trung đại? (1,0 điểm)

c. Tư thế “*Ghé chiếu*” của vua Quang Trung có hiệu quả thuyết phục như thế nào với sĩ phu Bắc Hà? (1,0 điểm)

Câu 2. (7,0 điểm)

Phân tích bài thơ Tự tình II của Hồ Xuân Hương. Qua số phận người phụ nữ trong xã hội xưa, anh (chị) có suy nghĩ gì về cuộc sống của người phụ nữ trong xã hội ngày nay?

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!*

Câu 1. (3,0 điểm)

a. Nội dung của đoạn văn trên là:

- Cách ứng xử của hiền tài Bắc Hà khi Quang Trung ra Bắc phủ Lê diệt Trịnh là vẫn còn e dè, nghi ngại, giữ mình là chính, thậm chí ẩn dật ưỡng phí tài năng. (0,5 điểm)

- Thái độ khiêm tốn, sẵn sàng chờ đợi và trọng dụng người tài của người xuống chiếu. (0,5 điểm)

b. Phần in đậm là những điển tích điển cố, thể hiện đặc điểm của văn học trung đại là lối tư duy theo kiểu mẫu đã có sẵn, hướng về cái đẹp trong quá khứ, ưa sử dụng những điển tích điển cố, những thi liệu Hán học. (1,0 điểm)

c. Tư thế “ghé chiếu” là một điển tích vừa cho thấy thái độ khiêm tốn sẵn sàng chờ đợi và trọng dụng hiền tài của Quang Trung vừa thể hiện vốn hiểu biết uyên thâm, tài văn chương của tác giả. Người nghe vì thế thêm nể trọng vì những điều đã được viết ra. (1,0 điểm)

Câu 2. (7,0 điểm)

1. Yêu cầu về kỹ năng

- Làm đúng kiểu bài phân tích, cảm thụ thơ trữ tình.

- Khi viết bài, người viết có thể vận dụng nhiều thao tác nghị luận như phân tích, giải thích, chứng minh, nêu cảm nghĩ...

2. Yêu cầu về kiến thức

a. Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Xuân Hương, tác phẩm Tự tình II. 0,5

b. Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của bài thơ

- Hai câu đề: Tình cảnh cô đơn của người phụ nữ trong đêm khuya thanh vắng xót xa thấm thía cho sự rẻ rúng, bề bàng duyên phận. (1,0 điểm)

- Hai câu thực: Tìm đến rượu để quên đời, nhưng không quên được; tìm đến vàng trắng để mong tìm tri âm, chia sẻ nhưng chỉ thấy đêm tàn, trăng khuyết, tuổi xuân trôi qua mà tình duyên không trọn vẹn. (1,0 điểm)

- Hai câu luận: Tả cảnh thiên nhiên kỳ lạ phi thường, đầy sức sống: Muốn phá phách, tung hoành => Cá tính Hồ Xuân Hương: Mạnh mẽ, quyết liệt, tìm mọi cách vượt lên số phận. Phép đảo ngữ và nghệ thuật đối: Sự phẫn uất, phản kháng của

tâm trạng nhân vật trữ tình. (1,0 điểm)

- Hai câu kết: Tâm trạng chán chường, buồn tủi mà cháy bỏng khát vọng hạnh phúc cũng là nỗi lòng của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. (1,0 điểm)

- Nghệ thuật: Sử dụng từ ngữ độc đáo, sắc nhọn; tả cảnh sinh động; đưa ngôn ngữ đời thường vào thơ. (0,5 điểm)

c. Suy nghĩ của bản thân về cuộc sống của người phụ nữ trong xã hội ngày nay. (1,5 điểm)

- Quan niệm về người phụ nữ trong xã hội xưa: Phần lớn phụ nữ Việt Nam thời xưa không được coi trọng, không có được những địa vị xứng đáng trong gia đình, xã hội, phải chịu nhiều sự áp đặt, bất công, tư tưởng trọng nam khinh nữ

- Quan niệm về người phụ nữ trong xã hội ngày nay:

+ Vẫn có trách nhiệm tề gia nội trợ, vẫn giữ được nét dịu dàng, khiêm nhường của người phụ nữ truyền thống.

+ Là những công dân bình đẳng trong cộng đồng xã hội. Không còn phải cam chịu số phận, không còn phải phụ thuộc hoàn toàn vào người đàn ông như phụ nữ xưa. Họ có quyền được học hành, làm việc, cống hiến cho sự phát triển của xã hội.

d. Khái quát lại nội dung, nghệ thuật của bài thơ. (0,5 điểm)

3. Cách cho điểm

- **Điểm 7:** Đáp ứng tất cả các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả, diễn đạt.

- **Điểm 5 - 6:** Đáp ứng phần lớn các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về chính tả, diễn đạt.

- **Điểm 3 - 4:** Đáp ứng được một phần yêu cầu về kiến thức và kỹ năng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

- **Điểm 1 - 2:** Chưa hiểu kỹ đề, mắc nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ.

- **Điểm 0:** Lạc đề hoặc không làm bài.

